

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 17/4/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Thái

2. Ông Lê Văn Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: ông Lê Trung Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị Diễm T (tên gọi khác T), sinh năm 1974

Trú ở: 15/01 Chu Mạnh T, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Ông Phạm N (tên gọi khác Phạm T), sinh năm 1963; trú ở: thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa;

Người được ủy quyền: ông Phạm Anh T, sinh năm 1989; trú ở: thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Theo giấy ủy quyền được UBND xã H chứng thực ngày 26/02/2019. Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện do nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm T viết ngày 24/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung như sau: Do quen biết trong quan hệ làm ăn nên bà Phạm Thị Diễm T có cho ông Phạm N vay mượn tiền 07 lần, cụ thể: Vào ngày 10/11/2016 ông N vay mượn bà T số tiền 5.000.000đ hạn 02 tháng sau trả nợ; ngày 01/5/2017 vay mượn 10.000.000đ; ngày 15/3/2017 (âm lịch) vay mượn 5.000.000đ; ngày 24/4/2017 (âm lịch) vay mượn 10.000.000đ; ngày 09/6/2017 vay mượn 10.000.000đ; ngày 10/01/2018 vay mượn 10.000.000đ; ngày 13/01/2018 (âm lịch) vay mượn 10.000.000đ; ngày 08/02/2018 (âm lịch) vay mượn 10.000.000đ. Tổng số tiền bà T cho ông N vay mượn là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1.000.000đ/10.000.000đ/tháng; mỗi lần vay mượn tiền ông N đều viết và ký giấy nhận nợ nhưng do ông N có tên thường gọi là T nên ông N đều ghi vào các giấy nhận nợ là Phạm T. Sau đó, ông N có trả tiền lãi cho bà T được mấy tháng thì ngưng trả, nhiều lần bà T có gặp ông N để đòi nợ nhưng ông

N cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N phải trả nợ cho bà. Tại phiên tòa, bà T xác định ông N còn nợ bà 70.000.000đ nhưng hiện nay ông N đang gặp khó khăn, nợ nần nhiều người nên bà giảm số tiền nợ gốc cho ông N, chỉ yêu cầu ông N trả cho bà số tiền 40.000.000đ, ngoài ra bà T không yêu cầu ông N phải trả tiền lãi.

Bị đơn ông Phạm N ủy quyền cho ông Phạm Anh T trình bày: ông Phạm N (là cha đẻ của ông T) có vay mượn của bà Phạm Thị Diễm T 07 lần như bà T đã khai nhận, tổng cộng số tiền vay mượn 70.000.000đ; lãi suất 3.200.000đ/70.000.000đ/tháng, mỗi lần ông Nam vay tiền của bà T đều viết giấy xác nhận nợ theo các giấy mượn tiền ông N ghi và ký như bà T đã cung cấp cho Tòa, do ông N có tên thường gọi là T nên đã ghi giấy nhận mượn tiền là Phạm T. Sau khi vay mượn tiền của bà T thì ông N có trả tiền lãi nhưng hai bên không có viết giấy tờ xác nhận và do việc làm ăn bị thua lỗ nên ông N không trả tiền lãi và tiền gốc cho bà T như đã hứa hẹn. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông N chỉ phải trả số tiền nợ 40.000.000đ thì ông N đồng ý nhưng xin được trả dần số tiền trên trong vòng 24 tháng cho đến khi hết nợ.

Tòa án nhân dân huyện P đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm N phải trả cho bà Phạm Thị Diễm T số tiền 40.000.000đ về khoản hợp đồng vay tài sản. Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bên nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ông Phạm N phải trả cho bà số tiền 70.000.000đ. Ông N vắng mặt tại phiên tòa, có giấy ủy quyền cho ông Phạm Anh Tn thừa nhận có vay mượn tiền của bà T nhiều lần, tổng số tiền 70.000.000đ, lãi suất vay 3.200.000đ/70.000.000/tháng. Sau đó ông N có trả tiền lãi cho bà T đầy đủ nhưng khi trả tiền lãi thì hai bên không có viết giấy tờ gì hết, ông N có tên thường gọi là T nên các lần vay mượn tiền của bà T đều viết và ký vào giấy nhận nợ là Phạm T, nay bên bị đơn thống nhất trả số nợ trên cho nguyên đơn và không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Tại phiên tòa, bà T khai nhận hiện nay ông N đang gặp khó khăn, nợ nần nên bà T giảm số tiền nợ cho ông N 30.000.000đ, chỉ yêu cầu ông N phải trả số tiền 40.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000đ. Ngoài ra nguyên đơn bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa, bên bị đơn xin được trả dần số tiền nợ trên trong vòng 24 tháng cho đến khi hết nợ, bên nguyên đơn bà T không đồng ý mà yêu cầu ông N phải trả số tiền trên cho bà theo thời hạn pháp luật quy định. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng”. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu trả nợ dần của bên bị đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Phạm N phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm (40.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Khoản 1 Điều 466, Khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm T, buộc bị đơn ông Phạm N phải trả cho bà Phạm Thị Diễm T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) về khoản hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Phạm N phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm T số tiền tạm ứng án phí 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0013233 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.P;
- THA h. P;
- TANDT Phú Yên
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Sơn

